

Bản án số: 132/2019/DS-ST
Ngày 15 - 10 - 2019
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 314/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1958; cư trú tại: K2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Chí H, sinh năm 1983; cư trú tại: K2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Bùi Hữu T trình bày: Vào năm 2014, ông là sĩ quan quân đội công tác tại huyện đội huyện Đàm Dơi đã nghỉ hưu, anh H thời điểm đó là trung úy công tác cùng đơn vị có mượn của ông quyết định quân hàm bản lương để vay tiền ở Ngân hàng, cụ thể: Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 150.000.000đ, anh H trả được 100.000.000đ. Số tiền nợ gốc còn lại 45.850.000đ, lãi 26.327.000đ, tổng cộng 72.117.000đ; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á số tiền vốn 85.000.000đ, anh H đã trả được 67.000.000đ, còn nợ gốc 9.515.000đ, lãi 3.723.762đ, tổng cộng 13.238.762đ. Trong quá trình vay tiền, anh H không trả vốn, lãi cho ngân hàng nên ngân hàng đã khởi kiện đối với ông. Ông đến gặp anh H đòi tiền để trả cho ngân hàng, anh H làm cam kết sẽ thanh toán hết nợ cho 02

ngân hàng, nhưng đến nay vẫn không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H trả ông số tiền 86.654.524đ để ông trả nợ cho ngân hàng.

Anh Lê Chí H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa: Ông Thọ yêu cầu anh H trả lại số tiền vốn, lãi vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) là 71.324.000đ. Ông T xin rút lại yêu cầu anh H trả tiền vốn, lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á là 13.238.762đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Hữu T khởi kiện yêu cầu anh Lê Chí H trả lại khoản tiền ông đã thanh toán cho ngân hàng là vụ kiện tranh chấp đòi lại tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hiếu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện anh H có mượn bằng lương của ông T để vay tiền tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á. Sau khi vay, anh H vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi đối với ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền. Theo các chứng từ ông T cung cấp thì ông T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn thương Tín số tiền vốn, lãi là 71.324.000đ. Nay ông T yêu cầu anh H phải trả lại cho ông số tiền là 71.324.000đ. Xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của ông Thọ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với số tiền vốn, lãi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á: Tại phiên tòa ông T xin rút lại yêu cầu, bởi vì số tiền này ông chưa có khả năng thanh toán cho ngân hàng. Khi nào ông thanh toán xong cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á thì ông sẽ khởi kiện anh H bằng vụ kiện dân sự khác. Xét thấy: Việc rút lại yêu cầu khởi kiện của ông T là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nêu trên là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 71.324.000đ x 5% = 3.566.200đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; khoản 2 Điều 244; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hữu T.

1. Buộc anh Lê Chí H phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Hữu T số tiền là 71.324.000 đồng (bảy mươi một triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

2. Kể từ ngày ông Bùi Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Chí H chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hữu T về việc yêu cầu anh Lê Chí H trả số tiền vốn, lãi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á là 13.238.762 đồng (mười ba triệu hai trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

4. Về án phí dân sự: Anh Lê Chí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.566.200 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh